





TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN  
QUI TRÌNH  
XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ  
CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã số: 03/QT-ĐBCL  
Ngày ban hành: 18/6/2021  
Lần sửa đổi: 00  
Trang: 01/9

**NGƯỜI/ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN PHỐI:**

1. Ban Giám hiệu	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Đại diện lãnh đạo chất lượng	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Trung tâm ĐBCLGD	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Các đơn vị có liên quan	<input checked="" type="checkbox"/>


**THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:**

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA
Chữ ký: 	Chữ ký: 
Họ và tên: <b>Nguyễn Thu Nga</b>	Họ và tên: <b>Đào Thị Thanh Huyền</b>
Chức vụ, đơn vị: <b>Chuyên viên TT ĐBCLGD</b>	Chức vụ, đơn vị: <b>PGĐ phụ trách TT ĐBCLGD</b>

**THÀNH PHẦN THAM GIA GÓP Ý:**

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	PGS.TS. Trần Đức Hiệp	Trưởng Khoa	Khoa Kinh tế chính trị	
2	TS. Đinh Thị Thanh Vân	Phó trưởng Khoa	Khoa Tài chính - Ngân hàng	
3	PGS.TS Hoàng Văn Hải	Viện trưởng	Viện Quản trị kinh doanh	
3	PGS.TS. Nguyễn An Thịnh	Trưởng Khoa	Khoa Kinh tế phát triển	
4	PGS.TS Hà Văn Hội	Trưởng Khoa	Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế	
5	TS. Nguyễn Thị Hồng Thúy	Trưởng Khoa	Khoa Kế toán - Kiểm toán	
6	PGS.TS. Lê Trung Thành	Trưởng phòng	Phòng Đào tạo	
7	ThS. Nguyễn Văn Xuân	Phó trưởng phòng phụ trách	Phòng Thanh tra và Pháp chế	
8	ThS. Hồ Sĩ Lưu	Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch tài chính	

**NGƯỜI DUYỆT:**

Chữ ký: 

Họ và tên: **Phạm Minh Tuấn**  
Chức vụ: **Phó Hiệu trưởng**

**TÓM TẮT SỬA ĐỔI**

LẦN SỬA	NGÀY SỬA	TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI
00	18/6/2021	Ban hành mới



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

QUI TRÌNH

XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ  
CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã số: 03/QT-ĐBCL

Ngày ban hành: 18/6/2021

Lần sửa đổi: 00

Trang: 02/9

## 1. MỤC ĐÍCH

- Mục đích của việc xây dựng trọng số nội dung và cấu trúc đề thi kết thúc học phần là để chuẩn hóa hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng và phù hợp với mục tiêu đào tạo của học phần, góp phần chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giảng dạy. Ngoài ra, hoạt động này còn giúp cho người dạy tập trung vào những vùng kiến thức quan trọng để giảng dạy cho người học. Đồng thời, giúp người học chủ động lập kế hoạch học tập và có chiến lược, phương pháp học tập phù hợp, đáp ứng được chuẩn đầu ra của học phần.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo bậc cử nhân chính quy, đào tạo bậc thạc sỹ được giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.
- Các học phần có đề cương học phần được ban hành.

## 3. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Nghị định số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Bộ giáo dục và Đào tạo về "đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";
- QĐ số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành quy chế đào tạo đại học;
- Quyết định số 5267/QĐ-ĐHKT ngày 17/12/2015 của Trường ĐHKT-ĐHQGHN ban hành quy định một số nội dung về đào tạo đại học tại Trường;
- Quy trình số 10/QT-ĐTĐH ngày 31/10/2013 của Trường ĐHKT về việc biên soạn học liệu, đề cương học phần của Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN;
- Quyết định số 3146/QĐ-ĐHKT ngày 12/11/2013 của Trường ĐHKT về việc ban hành quy định ra đề thi kết thúc học phần.

## 4. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

### 4.1. Chữ viết tắt

- Bộ GD&ĐT: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- ĐHQGHN: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Viện ĐBCLGD: Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
- ĐHKT: Trường Đại học Kinh tế
- TT ĐBCLGD : Trung tâm Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
- KHNV: Kế hoạch nhiệm vụ
- ĐBCL: Đảm bảo chất lượng
- TSND: Trọng số nội dung
- CTĐT: Cấu trúc đề thi

### 4.2. Định nghĩa

- **Bảng “Trọng số nội dung”**: là bảng phân chia tỷ trọng các phần nội dung kiến thức của học phần và các cấp độ nhận thức phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần.
- **Bảng “Cấu trúc đề thi”**: được theo tỷ trọng đã được xác định trong bảng trọng số nội



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

QUI TRÌNH

XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ  
CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã số: 03/QT-ĐBCL

Ngày ban hành: 18/6/2021

Lần sửa đổi: 00

Trang: 03/9

dung. Bảng cấu trúc đề thi diễn tả loại đề thi, thời gian làm bài thi, số lượng câu hỏi thi, loại câu hỏi thi, thời gian và điểm số cho từng câu hỏi thi.

- **Thanh đánh giá năng lực người học:** là thang cấp độ tư duy được xem là công cụ nền tảng để xây dựng mục tiêu và hệ thống hóa các câu hỏi, bài tập dùng để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với người học. Giảng viên sử dụng thang 4 cấp độ (1: Tái hiện; 2: Tái tạo - Hiểu và Áp dụng; 3: Lập luận - Phân tích, Tổng hợp, Đánh giá; và 4: Sáng tạo), tương đương với 6 cấp độ nhận thức theo Thang nhận thức của Bloom để đánh giá mức độ làm chủ kiến thức của sinh viên hay mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần tại Trường ĐHK. Người học cũng có thể sử dụng thang 4 cấp độ này để tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của mình.

(1) *Tái hiện:* Mức độ này cho biết những kiến thức mà học sinh nắm được. Nó chủ yếu là sự nhớ lại những tư liệu đã học được bằng cách nhớ lại sự kiện, khái niệm cơ bản và các câu trả lời

- Kiến thức về các chi tiết cụ thể - thuật ngữ, sự kiện cụ thể
- Kiến thức về cách thức và công cụ liên hệ với chi tiết cụ thể - quy ước, các xu hướng và trình tự, phân loại và chuyên mục, tiêu chuẩn, phương pháp
- Kiến thức về cái chung và trừu tượng trong một lĩnh vực - nguyên tắc và khái quát, lý thuyết và cấu trúc

(2) *Tái tạo - Hiểu:* Chứng minh sự hiểu biết về các sự kiện và ý tưởng bằng cách tổ chức, so sánh, diễn giải, phiên dịch, nêu ví dụ cho ý tưởng chính.

- Diễn giải
- Giải thích
- Phép ngoại suy

*Áp dụng:* Sử dụng kiến thức mới. Giải quyết vấn đề với các tình huống mới bằng cách áp dụng kiến thức thu được, sự kiện, kỹ thuật và các quy tắc theo một cách khác.

(3) *Lập luận - Phân tích:* Xem xét và phân tích thông tin thành các bộ phận bằng cách xác định động cơ hoặc nguyên nhân. Suy luận và tìm bằng chứng cho những khái quát

- Phân tích yếu tố
- Phân tích các mối quan hệ
- Phân tích các nguyên tắc tổ chức

*Tổng hợp:* Kết hợp các thông tin với nhau theo những cách khác nhau bằng cách kết hợp các yếu tố trong một mô hình mới hoặc đề xuất các giải pháp thay thế

- Tạo ra cái độc đáo
- Tạo ra một kế hoạch, hoặc thiết lập các hoạt động
- Tạo ra một tập hợp các mối quan hệ trừu tượng

*Đánh giá:* Trình bày và bảo vệ quan điểm bằng cách đánh giá thông tin, độ hiệu lực của các ý tưởng hoặc chất lượng của sản phẩm dựa trên các tiêu chuẩn.

- Đánh giá từ những bằng chứng bên trong



- Đánh giá từ các tiêu chuẩn bên ngoài

(4) *Sáng tạo*: Tạo ra cái mới từ những thông tin cũ, hoặc nhận biết những yếu tố cấu thành của một cấu trúc mới.

## 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

### 5.1. Trung tâm Đảm bảo Chất lượng Giáo dục:

- Lập kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí cho việc xây dựng TSND và CTĐT theo từng năm học.
- Tổ chức tập huấn cho các giảng viên tham gia thiết kế bảng TSND và CTĐT kết thúc học phần.
- Hỗ trợ và tư vấn chuyên môn cho giảng viên trong quá trình thiết kế bảng TSND và CTĐT;
- Lưu trữ và quản lý các bảng TSND và CTĐT đã được phê duyệt ban hành.
- Công bố bảng TSND và CTĐT đã được ban hành trên trang điện tử của Nhà trường để giảng viên, học viên, sinh viên được biết.

### 5.2. Các Khoa/Viện QTKD:

- Rà soát các học phần đã được ban hành đề cương và lập KHNV xây dựng TSND và CTĐT học phần trước khi bắt đầu năm học mới.
- Lập danh sách cử giảng viên tham gia xây dựng TSND và CTĐT gửi TT ĐBCLGD trước khi có kế hoạch chi tiết thực hiện.
- Các Khoa/Viện qtkd và Phòng Đào tạo có thể kết hợp việc xây dựng đề cương học phần và xây dựng bảng TSND và CTĐT kết thúc học phần.
- Quản lý các bảng TSND và CTĐT kết thúc học phần tại Khoa và đảm bảo đề thi kết thúc học phần được thiết kế theo đúng bảng CTĐT đã phê duyệt và công bố cho người học.
- Rà soát, chuẩn chỉnh các đề cương học phần đã được ban hành, nếu có thay đổi lớn cần làm việc với TTĐBCLGD để điều chỉnh lại bảng TSND và CTĐT đã thiết kế và ban hành.

### 5.3. Phòng Đào tạo:

- Phối hợp cung cấp đề cương học phần (cập nhật) đã được ban hành cho TT ĐBCLGD.
- Đối với những học phần được điều chỉnh ban hành lại hoặc xây dựng mới:
  - + Phối hợp với TT ĐBCLGD tổ chức nghiệm thu đề cương học phần cùng với nghiệm thu bảng TSND và CTĐT.
  - + Tích hợp bảng TSND và CTĐT vào đề cương học phần.

### 5.4. Các phòng/bộ phận chức năng của Trường ĐHKHT:

- Phối hợp tham gia theo kế hoạch nhiệm vụ được giao.

## 6. CHUẨN SẢN PHẨM

- Sản phẩm chính của quy trình này là bảng TSND và CTĐT được thiết kế theo đúng yêu cầu kỹ thuật đo lường và đánh giá trong giáo dục và được Hội đồng nghiệm thu thông qua.
- Sản phẩm được ký duyệt bởi Đại diện Ban chủ nhiệm Khoa, Đại diện lãnh đạo bộ môn, và Giảng viên thiết kế.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

QUI TRÌNH

XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ  
CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã số: 03/QT-ĐBCL

Ngày ban hành: 18/6/2021

Lần sửa đổi: 00

Trang: 05/9

- Sản phẩm được ban hành kèm với quyết định ban hành sử dụng của Hiệu trưởng Trường ĐHKT, ĐHQGHN và được công bố trên trang điện tử của Nhà trường.

### 7. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUI TRÌNH

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị/ cá nhân phối hợp	Thời hạn hoàn thành (đơn vị: ngày làm việc)	Hồ sơ kèm theo	Ghi chú
1	Xây dựng kế hoạch và lập dự trù kinh phí triển khai thực hiện.	TT ĐBCLGD	Các Khoa/Viện/ Phòng KHTC	3-5 ngày		
2	Các Khoa/Viện: - Lập danh sách phân công giảng viên xây dựng bảng TSND&CTĐT. - Đề xuất thành viên HĐNT TSND&CTĐT	Các Khoa/Viện	TT ĐBCLGD	3-5 ngày		
3	Quyết định thành lập HĐ thẩm định bảng TSND&CTĐT	TT ĐBCLGD	BGH	1 ngày		
4	Xây dựng hợp đồng giao khoán công việc với giảng viên thiết kế	TT ĐBCLGD	GV thiết kế	7-10 ngày	Hợp đồng biên soạn giữa Trường ĐHKT và GV biên soạn.	Bao gồm cả thời gian ký kiểm soát tại P. KHTC và trình BGH phê duyệt
5	Các Khoa tiến hành xây dựng bảng TSND&CTĐT.	GV thiết kế	TT ĐBCLGD	15 ngày	BM01: Bảng Trọng số nội dung BM02: Bảng cấu trúc đề thi	
6	Tổ chức nghiệm thu sản phẩm: - Thành lập HĐ nghiệm thu	TT ĐBCLGD		3-5 ngày	- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định TSND&CTĐT	Bao gồm cả thời gian liên hệ với thành viên HĐ, sắp xếp lịch, đăng ký phòng và tổ chức nghiệm thu
	- Nghiệm thu sản phẩm	Hội đồng nghiệm thu	GV thiết kế	1 ngày	Biên bản nghiệm thu	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

QUI TRÌNH

XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ  
CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã số: 03/QT-ĐBCL  
Ngày ban hành: 18/6/2021  
Lần sửa đổi: 00  
Trang: 06/9

	- Hoàn thiện sản phẩm và có chữ ký xác nhận của các bên liên quan: Lãnh đạo khoa/Viện, Chủ nhiệm bộ môn, TT ĐBCLGD, GV thiết kế	GV thiết kế	TT ĐBCLGD	1-3 ngày	Sản phẩm hoàn thiện lưu giữ tại TT ĐBCLGD
7	Ban hành Quyết định và công bố TSND&CTĐT cho sinh viên trên website Nhà trường.	TT ĐBCLGD		1 ngày	- QĐ ban hành TSND&CTĐT - Công khai trên Website của trường ( <a href="http://dbcl.ueb.edu.vn">http://dbcl.ueb.edu.vn</a> )
8	Hoàn thiện các thủ tục hành chính và lập hồ sơ lưu tại TT ĐBCLGD	TT ĐBCLGD	P. KHTC	3-5 ngày	- Kế hoạch xây dựng - Quyết định thành lập HĐNT BM01: Bảng TSND. BM02: Bảng CTĐT. - Hợp đồng biên soạn và thanh lý hợp đồng giữa Trường ĐHKHT và GV biên soạn. - Phiếu thông qua hội đồng thẩm định. - Quyết định ban hành và đưa vào sử dụng

## 8. ĐIỀU CHỈNH TSND VÀ CTĐT

- Ngoài 8 bước thuộc quy trình xây dựng mới TSND và CTĐT, trong quá trình quản lý sử dụng, bất cứ học phần nào có sự điều chỉnh về đề cương học phần (dưới 50%) hoặc muốn cập nhật bảng TSND và CTĐT cho phù hợp hơn với năng lực nhận thức của người học và thực tiễn dạy học, các Khoa/Viện/Bộ môn chủ động:

+ Lập đề xuất điều chỉnh TSND và CTĐT.

+ Trình xin ý kiến phê duyệt của Khoa, TT ĐBCLGD và Ban Giám hiệu.

+ Giảng viên thiết kế, Khoa/Viện/Bộ môn phụ trách ký xác nhận vào bảng TSND và CTĐT đã điều chỉnh và bàn giao cho TT ĐBCLGD quản lý, có biên bản kèm theo.

- Với những học phần điều chỉnh đề cương trên 50%, Khoa phụ trách đề nghị xây dựng mới bảng TSND và CTĐT cho học phần đó.

## 9. HỒ SƠ LƯU

STT	LOẠI HỒ SƠ	TRÁCH NHIỆM LƯU	THỜI HẠN LƯU (*)
1	Kế hoạch xây dựng TSND và CTĐT kết thúc học phần	TT ĐBCLGD	03 năm
2	Hợp đồng xây dựng TSND và CTĐT kết thúc học phần	TT ĐBCLGD	03 năm
3	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu bảng TSND và CTĐT kết thúc học phần	TT ĐBCLGD/ Khoa/Viện QTKD	03 năm
4	Đề xuất thay đổi TSND và CTĐT kết thúc học phần (nếu thay đổi không quá 50%)	TT ĐBCLGD/	03 năm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN

QUI TRÌNH

XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ  
CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Mã số: 03/QT-ĐBCL

Ngày ban hành: 18/6/2021

Lần sửa đổi: 00


Trang: 07/9

		Khoa/Viện QTKD	
5	Biên bản nghiệm thu sản phẩm	TT ĐBCLGD	03 năm
6	Bảng TSND và CTĐT được phê duyệt (theo các lần điều chỉnh, nếu có)	TT ĐBCLGD/ Khoa/Viện	03 năm
7	Quyết định ban hành sử dụng bảng TSND và CTĐT kết thúc học phần	TT ĐBCLGD	03 năm

#### 10. PHỤ LỤC

Các biểu mẫu tham khảo đính kèm :

TT	Tên mẫu biểu	Mã số
1	Bảng TSND	(03/QT-ĐBCL/BM01)
2	Bảng CTĐT	(03/QT-ĐBCL/BM02)

	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN	Mã số: 03/QT-ĐBCL Ngày ban hành: 18/6/2021 Lần sửa đổi: 00 Trang
	<p style="text-align: center;"><b>QUI TRÌNH</b></p> <p style="text-align: center;"><b>XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b></p>	

03/QT-ĐBCL/BM01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
Khoa/Viện: .....

**BẢNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG HỌC PHẦN**


Tên học phần: Mã học phần: Số tín chỉ: Thời gian làm bài:

Nội dung	Tỷ lệ %	Cấp độ 1(%) (Tái hiện- Biết)	Cấp độ 2(%) (Tái tạo-Hiểu+Áp dụng)	Cấp độ 3(%) (Lập luận-Phân tích và đánh giá)	Cấp độ 4(%) (Sáng tạo)
I.					
II.					
III.					
IV.					
....					
<b>Tổng</b>					

Ghi chú:





	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN</b> Mã số: 03/QT-ĐBCL Ngày ban hành: 18/6/2021 Lần sửa đổi: 00 Trang
	<b>QUI TRÌNH</b> <b>XÂY DỰNG TRỌNG SỐ NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC</b> <b>ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b>

03/QT-ĐBCL/BM02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Khoa/Viện: .....

**CẤU TRÚC ĐỀ THI HỌC PHẦN**

Mã học phần:

Số tín chỉ:

Thời gian làm bài:

Tên học phần:

Nội dung	%	Cấp độ 1 (Tái hiện-Biết)				Cấp độ 2 (Tái tạo-Hiểu+Áp dụng)				Cấp độ 3 (Lập luận-Phân tích và đánh giá)				Cấp độ 4 (Sáng tạo)			
		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận	
		SL	TG	Đ	Đ	SL	TG	Đ	Đ	SL	TG	Đ	Đ	SL	TG	Đ	Đ
I																	
II																	
III																	
IV																	
...																	
Tổng	100																
Điểm	100																
Thời gian																	

**Ghi chú:**

- Các chữ viết tắt: SL: Số lượng câu hỏi; TG: thời gian cho mỗi câu hỏi; Đ : điểm số cho mỗi câu hỏi.
- sĐề thi gồm ..... câu hỏi.

Giảng viên thiết kế/Bộ môn

Chủ nhiệm Khoa

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20.....  
**Trung tâm ĐBCLGD**

